

Mỏ Cày Nam, ngày 10 tháng 01 năm 2018

Số: 04/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 425/2017/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2017, về “Xin ly hôn” giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Mỹ H được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 13/8/2012 và Phạm Nguyễn Bảo D, sinh ngày 21/11/2014, anh Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi người là con 1.500.000đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi có căn cứ một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản chung:** không có, không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung:** không có, không yêu cầu giải quyết .

- **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** 150.000 đồng anh Phạm Văn T tự nguyện chịu toàn bộ. Tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) anh T đã nộp theo biên lai thu số 0013583 ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam được khấu trừ vào tiền án phí trên, còn lại là: **150.000đồng** (*Một trăm ngàn đồng*) hoàn trả cho anh T.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:9b.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm